

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tăng trưởng và phát triển bền vững ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam.

- Phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hướng tới tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn; trong đó ưu tiên tập trung đầu tư phát triển các phân ngành hóa chất thuộc danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư.

2. Yêu cầu

Phát triển ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam theo từng thời kỳ, từng giai đoạn; phù hợp với điều kiện thực tiễn, quy hoạch phát triển chung của tỉnh theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phù hợp với các quy định hiện hành.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm hiện đang có lợi thế, như: dược phẩm, sản xuất hạt nhựa, bao bì nhựa, khí công nghiệp, dung môi hữu cơ phục vụ ngành may v.v... trong đó, đặc biệt chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất sản phẩm có hàm lượng khoa học - kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, như: thuốc (dược phẩm), hóa dược, mỹ phẩm cao cấp; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; các sản phẩm nhựa phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo khác.

- Khuyến khích đầu tư sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ các nguồn rác thải dân dụng, nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý các nguồn ô nhiễm để bảo vệ môi trường.

2. Đến năm 2040

Tiếp tục khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất sản phẩm có hàm lượng khoa học - kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, như: hóa dược, dược phẩm, mỹ phẩm; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; các sản phẩm nhựa... phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo khác; các sản phẩm phân bón và bảo vệ thực vật theo hướng sinh học.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo chiều sâu, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hướng vào các phân ngành trọng điểm

- Phát triển ngành trên cơ sở tập trung phát huy lợi thế của một số ngành sản xuất đã có, đồng thời thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm mới trên nguyên tắc: Dự án có công nghệ hiện đại, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có quy mô lớn trong ngành tiếp tục đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, trở thành các thương hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) trong ngành công nghiệp hóa chất có chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm, khuyến khích các dự án FDI đầu tư vào phân ngành, sản phẩm ưu tiên trong ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam của tỉnh: hóa dược, hóa mỹ phẩm, các sản phẩm cao su, khí công nghiệp.

2. Phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng hiện đại, bền vững, hướng tới tăng trưởng xanh

Triển khai linh hoạt, hiệu quả trong quá trình thu hút đầu tư các dự án hóa chất công nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị, hợp lý hóa sản xuất ở các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ; khuyến khích sản xuất bao bì nhựa thân thiện môi trường; không thu hút đầu tư trong các lĩnh vực sản xuất độc hại, có nguy cơ mất an toàn và gây ô nhiễm môi trường như: hóa chất cơ bản (trừ khí công nghiệp), thuốc bảo vệ thực vật, chất nổ, tái chế nhựa bằng công nghệ lạc hậu....

3. Phân bố không gian phát triển ngành công nghiệp hóa chất

Các dự án sản xuất trong ngành hóa chất, cao su, bắt buộc tập trung trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, trong đó: Các dự án trong ngành hóa chất, cao su, sản xuất hạt nhựa, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ nhựa và cao su phục

vụ sản xuất, lắp ráp... được tập trung bố trí trong các KCN; riêng sản xuất hóa dược, dược phẩm, mỹ phẩm được bố trí vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phù hợp theo định hướng ngành nghề của từng khu, cụm công nghiệp.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển

- Rà soát và kiến nghị cấp thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi và động lực cho phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và định hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, các dự án chuyển giao công nghệ đồng thời đề xuất chính sách và lộ trình loại bỏ dần các công nghệ lạc hậu; đề xuất chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng khu công nghiệp hóa chất tập trung; chính sách ưu đãi cho hoạt động nghiên cứu phát triển ngành hóa chất.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư dự án và thực thi pháp luật trong lĩnh vực hóa chất

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ thiết kế các dự án thuộc phân ngành hóa chất; thực hiện lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp của các dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất với Chiến lược phát triển ngành hóa chất khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư sau cấp phép. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia phối hợp với Bộ, ngành và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về yêu cầu đối với dự án hóa chất, đảm bảo phù hợp chiến lược phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển ngành công nghiệp của tỉnh; các yêu cầu đảm bảo an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường; các yêu cầu về áp dụng công nghệ tiên tiến; sử dụng hợp lý các nguồn lực, tài nguyên, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng; áp dụng tiêu chí hóa học xanh.

3. Hình thành, mở rộng và phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đáp ứng nhu cầu về quỹ đất cho nhóm ngành hóa chất

- Nghiên cứu mở rộng, bổ sung quy hoạch phân khu chức năng cho nhóm ngành hóa chất hoặc đầu tư, hình thành các tổ hợp công nghiệp hóa chất, trung tâm logistic trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện còn quỹ đất hoặc các khu, cụm công nghiệp xây dựng mới có diện tích đủ lớn, xa khu vực dân cư, gần cảng nước sâu, thuận tiện kết nối giao thông, có đầy đủ cơ sở hạ tầng phục

vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường, phát triển bền vững nhằm thu hút các dự án hóa chất ưu tiên khuyến khích đầu tư, các cơ sở sản xuất hóa chất hiện có đang nằm trong khu dân cư cần phải di dời vào khu, cụm công nghiệp tập trung.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng khu công nghiệp và các dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp hóa chất tập trung.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Xác định nhu cầu nhân lực của các phân ngành hóa chất ưu tiên đầu tư phát triển để có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn theo các cấp trình độ đáp ứng nhu cầu của từng phân ngành trong từng thời kỳ.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong công nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, các nhà quản lý và quản trị doanh nghiệp kết hợp đẩy mạnh đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực theo yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Hội nhập quốc tế. Phát triển các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật. Tranh thủ các nguồn tài trợ của nước ngoài về vốn, chuyên gia kỹ thuật để đào tạo lao động có kỹ năng, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của ngành.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới thiết bị công nghệ, chuyển đổi số

- Ưu tiên đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ mới, công nghệ hiện đại, công nghệ tuần hoàn nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp hóa chất có hiệu quả, phù hợp với định hướng, quy hoạch của tỉnh và các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia liên quan.

- Khuyến khích, hỗ trợ các dự án đổi mới công nghệ trong công nghiệp hóa chất trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng hệ thống quản trị số cho doanh nghiệp sản xuất hóa chất. Ứng dụng phần mềm ERP, MES, SCADA trong sản xuất và logistics. Triển khai hệ thống cảnh báo sớm rủi ro hóa chất dựa trên AI và dữ liệu lớn.

6. Nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp

- Thực hiện chính sách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; chỉ khởi công các công trình, dự án đã đảm bảo đủ các điều kiện như mặt bằng, nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực để triển khai.

- Tăng cường tổ chức việc liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài để hợp tác cùng tham gia trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

- Triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp ngành hóa chất.

7. Coi trọng công tác bảo vệ môi trường trong phát triển ngành công nghiệp hóa chất

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức trong việc phòng ngừa và bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động hóa chất.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nước về môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động hóa chất không tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến môi trường.

- Các khu, cụm công nghiệp phải hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi đi vào hoạt động. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường, tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong thu hút đầu tư và sản xuất công nghiệp.

- Không cấp phép đầu tư các dự án hóa chất với công nghệ lạc hậu, đã qua sử dụng, mức tiêu thụ tài nguyên, năng lượng cao.

8. Giải pháp và chính sách tài chính

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp hoá chất. Nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ cho đầu tư bao gồm: vốn ngân sách, vốn vay tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước, vốn vay ODA, vay thương mại trong và ngoài nước, vốn FDI, vốn huy động thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp,...

- Tập trung, tích tụ nguồn lực tài chính cho các dự án trọng điểm. Hỗ trợ về vốn, quản lý tài chính để các dự án này sau khi hoàn thành đầu tư nhanh chóng phát huy hiệu quả sau đầu tư, khấu hao và trả nợ đúng quy định.

- Căn cứ thực tế tình hình ngân sách và kinh tế - xã hội của tỉnh, bố trí nguồn kinh phí ngân sách để triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hóa chất, đặc biệt là hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp thuộc các phân ngành hóa chất ưu tiên đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Làm đầu mối phối hợp, trao đổi thông tin với Bộ Công Thương trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm tăng cường khả năng thu hút, khuyến khích đầu tư vào các phân

ngành hóa chất ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu UBND tỉnh tích hợp các nội dung triển khai của Chiến lược vào Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện phát triển, tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh có ý kiến phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan để đề xuất sửa đổi quy định về đầu tư theo hướng bổ sung các phân ngành hóa chất ưu tiên vào đối tượng dự án ưu đãi đầu tư.

- Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh có ý kiến phối hợp với các Bộ, ngành để đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách tài chính nhằm khuyến khích phát triển các phân ngành hóa chất ưu tiên, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới và ứng dụng công nghệ; đẩy mạnh công tác thẩm định, đánh giá trình độ công nghệ của các dự án thuộc phân ngành hóa chất, định hướng đầu tư các công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, hướng tới tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hóa chất khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng theo các chương trình chính sách như: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ngành hóa chất tiếp cận các quỹ khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ ứng dụng công nghệ số: phần mềm quản lý sản xuất (MES, ERP), giám sát môi trường thông minh (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong tối ưu hóa quy trình sản xuất – phân phối – bảo trì thiết bị. Đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thông tin sở hữu công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các dự án, cơ sở hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

5. Sở Xây dựng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan

liên quan trong công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trong đó ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các ngành, nghề đáp ứng nhân lực cho phát triển ngành công nghiệp hóa chất của tỉnh, trong từng thời kỳ phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp hoá chất của tỉnh, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp hóa chất. Mở rộng loại hình hợp tác lao động với nước ngoài và phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo phù hợp yêu cầu về lao động.

7. Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Nam

Định kỳ hàng năm và giai đoạn 5 năm, chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tổng hợp, thống kê các chỉ tiêu về phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch này; kịp thời tham mưu, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch khi có sự biến động của thị trường và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu, đề xuất công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư nhằm thu hút các dự án thuộc các phân ngành hoá chất khuyến khích đầu tư, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, định hướng và nhu cầu phát triển của tỉnh; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp về ngành công nghiệp hoá chất; tham gia đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp hoá chất của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp của các dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trong quá trình xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển công nghiệp hóa chất của tỉnh.

10. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình kế hoạch, dự án phát triển của

ngành, địa phương bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí; Định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản hồi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình